

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/DS-ST

Ngày 14-6-2022

V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thị Vẹn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Việt Khái.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2022/TLST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2022/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Bích Th, sinh năm 1966. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thanh Th1, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Ngọc A (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2021 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, bà Lê Bích Th trình bày:

Vào ngày 04/6/2018 âm lịch, bà có cho bà Nguyễn Thanh Th1 vay số tiền 95.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, khi vay có làm hợp đồng mượn tiền thế chấp nhà đất có bà Nguyễn Thanh Th1 và con gái là Nguyễn Ngọc A ký tên, theo hợp đồng thỏa thuận thời gian trả nợ là 06 tháng (đến ngày 04/12/2018 âm

lịch), khi vay bà Nguyễn Thanh Th1 có thể chấp phiếu thu về việc san lấp mặt bằng ngày 10/01/2010 cho bà chứ không thể chấp, không giao nhà đất cho bà theo như hợp đồng thỏa thuận. Sau khi vay, bà Nguyễn Thanh Th1 có trả cho bà 35.000.000 đồng và còn nợ lại 60.000.000 đồng. Bà yêu cầu bà Nguyễn Thanh Th1 trả cho bà 60.000.000 đồng tiền nợ vay và lãi suất từ ngày 04/6/2018 âm lịch. Tại phiên tòa, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thanh Th1 và con gái là chị Nguyễn Ngọc A cùng liên đới nghĩa vụ trả cho bà 60.000.000 đồng tiền nợ và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 04/12/2018 âm lịch đến ngày xét xử vụ án.

Bà Nguyễn Thanh Th1 và chị Nguyễn Ngọc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Lê Bích Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Bích Th khởi kiện bà Nguyễn Thanh Th1 và chị Nguyễn Ngọc A yêu cầu trả số tiền cho vay còn nợ nên đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thanh Th1 cư trú tại ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thanh Th1 và chị Nguyễn Ngọc A được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thanh Th1 và chị Nguyễn Ngọc A là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung tranh chấp: Bà Lê Bích Th xác định vào ngày 04/6/2018 âm lịch có cho bà Nguyễn Thanh Th1 vay số tiền 95.000.000 đồng, bà Thủy đã trả 35.000.000 đồng và còn nợ lại 60.000.000 đồng, nay bà Lê Bích Th yêu cầu bà Nguyễn Thanh Th1 và chị Nguyễn Ngọc A trả 60.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 04/12/2018 âm lịch đến nay. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Lê Bích Th cung cấp một “Hợp đồng mượn tiền thế chấp nhà đất ngày 04/6/2018 âm lịch”, theo hợp đồng thỏa thuận thời gian trả nợ là đến ngày 04/12/2018 âm lịch và không thỏa thuận lãi suất, hợp đồng có bà Nguyễn Thanh Th1 và chị Nguyễn Ngọc A ký tên. Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thanh Th1 và chị Nguyễn Ngọc A không trình bày ý kiến, không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng không có yêu cầu phản tố. Từ đó, có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thanh Th1 và chị Nguyễn Ngọc A có vay của bà Lê Bích Th 95.000.000 và còn nợ bà Lê Bích Th 60.000.000 đồng là có căn cứ.

Theo “Hợp đồng mượn tiền thế chấp nhà đất ngày 04/6/2018 âm lịch” thỏa thuận thời gian trả nợ là ngày 04/12/2018 âm lịch, tuy nhiên bà Nguyễn Thanh Th1 và chị A không trả đủ số tiền nợ trên và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu lãi suất theo Điều 357 của Bộ luật dân sự. Tại Điều 357 của Bộ luật dân sự quy định:

*“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

*2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.*

Do các đương sự không thỏa thuận được về mức lãi suất cụ thể nên cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để giải quyết.

Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.”*

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”.*

Như vậy, mức lãi suất được áp dụng là 10%/năm (0,83%/tháng). Thời gian vi phạm nghĩa vụ là từ ngày 04/12/2018 âm lịch tức ngày 09/01/2019 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 14/6/2022 dương lịch là 41 tháng 05 ngày là: 60.000.000 đồng x 0,83% x 41 tháng 05 ngày = 20.501.000 đồng. Tổng tiền vốn và lãi là 80.501.000 đồng.

[4] Do buộc bà Nguyễn Thanh Th1 và chị Nguyễn Ngọc A trả số tiền nợ vay, nên bà Lê Bích Th phải có nghĩa vụ trả lại phiếu thu tiền sang lấp mặt bằng cho bà Nguyễn Thanh Th1 là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà Lê Bích Th không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí, bà Nguyễn Thanh Th1 và chị Nguyễn Ngọc A phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 357, 429, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Bích Th. Buộc bà Nguyễn Thanh Th1 và chị Nguyễn Ngọc A liên đới nghĩa vụ trả cho bà Lê Bích Th số tiền nợ vay gồm vốn và lãi là 80.501.000 đồng (tám mươi triệu, năm trăm lẻ một nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Buộc bà Lê Bích Th trả cho bà Nguyễn Thanh Th1 một Phiếu thu tiền sang lấp mặt bằng, ngày 10 tháng 01 năm 2010.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Nguyễn Thanh Th1 và chị Nguyễn Ngọc A phải chịu 4.025.050 đồng. Bà Lê Bích Th đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017556 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho bà Lê Bích Th là 1.500.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Lê Bích Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thanh Th1 và chị Nguyễn Ngọc A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Thị Vẹn**







